

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Tháng 12 năm 2025

MLTT: 2.340.000

| TT                                   | Họ và tên          | Lương hệ số |       |       |       |                |                         |                         |               | Tiền lương tháng | BHXH trả thay lương      | Ngày hưởng lương thực tế | Các khoản trừ vào lương 10,5% |            |           |         | Thực lĩnh | Ghi chú     |            |
|--------------------------------------|--------------------|-------------|-------|-------|-------|----------------|-------------------------|-------------------------|---------------|------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------|------------|-----------|---------|-----------|-------------|------------|
|                                      |                    | Hệ số lương | PC CV | PC KV | PCT N | PC ưu đãi nghề | Số năm hưởng PCT NN (%) | Số năm hưởng PCT VK (%) | Hệ số PCTN VK |                  |                          |                          | Cộng hệ số                    |            |           |         |           |             |            |
| A                                    | B                  | 1           | 2     | 3     | 4     | 5              | 6                       | 7,000                   | 8             | 9                | 10=1+2<br>+3+4+6<br>+8+9 | 11                       | 12                            | 13         | 14        | 15      | 16        | 17=14+15+16 | 18         |
| I. Lương cán bộ công chức, viên chức |                    |             |       |       |       |                |                         |                         |               |                  |                          |                          |                               |            |           |         |           |             |            |
| 1                                    | Kiều Thanh Huyền   | 4,65        | 0,5   | 0,5   |       | 2,58           | 20%                     | 1,030                   |               |                  | 9,26                     | 21.656.700               |                               | 21.656.700 | 1.156.896 | 216.918 | 144.612   | 1.518.426   | 20.138.274 |
| 2                                    | Phạm Thị Hiền      | 4,98        | 0,35  | 0,5   |       | 2,67           | 25%                     | 1,333                   |               |                  | 9,83                     | 22.996.350               |                               | 22.996.350 | 1.247.220 | 233.854 | 155.903   | 1.636.976   | 21.359.374 |
| 3                                    | Nguyễn Thu Hà      | 3,66        | 0,35  | 0,5   |       | 2,01           | 16%                     | 0,642                   |               |                  | 7,16                     | 16.746.444               |                               | 16.746.444 | 870.780   | 163.271 | 108.847   | 1.142.898   | 15.603.546 |
| 4                                    | Trần Thị Ánh       | 4,89        |       | 0,5   |       | 2,67           | 35%                     | 1,866                   | 0,44          | 0,44             | 10,36                    | 24.244.003               |                               | 24.244.003 | 1.347.023 | 252.567 | 168.378   | 1.767.968   | 22.476.035 |
| 5                                    | Phạm Thị Nhân      | 4,89        |       | 0,5   |       | 2,67           | 35%                     | 1,866                   | 0,44          | 0,44             | 10,36                    | 24.244.003               |                               | 24.244.003 | 1.347.023 | 252.567 | 168.378   | 1.767.968   | 22.476.035 |
| 6                                    | Đặng Thị Đình      | 4,65        |       | 0,5   |       | 2,33           | 25%                     | 1,163                   |               |                  | 8,64                     | 20.211.750               |                               | 20.211.750 | 1.088.100 | 204.019 | 136.013   | 1.428.131   | 18.783.619 |
| 7                                    | Đặng Thị Hậu       | 4,98        | 0,2   | 0,5   |       | 2,59           | 25%                     | 1,295                   |               |                  | 9,57                     | 22.382.100               |                               | 22.382.100 | 1.212.120 | 227.273 | 151.515   | 1.590.908   | 20.791.193 |
| 8                                    | Dương Thị Thu Hiền | 3,99        |       | 0,5   |       | 2,00           | 18%                     | 0,718                   |               |                  | 7,20                     | 16.855.488               |                               | 16.855.488 | 881.375   | 165.258 | 110.172   | 1.156.805   | 15.698.683 |
| 9                                    | Nguyễn Thị Năm     | 4,32        | 0,2   | 0,5   |       | 2,26           | 22%                     | 0,994                   |               |                  | 8,27                     | 19.362.096               |                               | 19.362.096 | 1.032.296 | 193.555 | 129.037   | 1.354.888   | 18.007.208 |
| 10                                   | Lê Thị Hoa         | 3,99        |       | 0,5   |       | 2,00           | 18%                     | 0,718                   |               |                  | 7,20                     | 16.855.488               |                               | 16.855.488 | 881.375   | 165.258 | 110.172   | 1.156.805   | 15.698.683 |
| 11                                   | Đào Thị Lai        | 3,65        | 0,2   | 0,5   |       | 1,93           | 19%                     | 0,732                   |               |                  | 7,01                     | 16.395.210               |                               | 16.395.210 | 857.657   | 160.811 | 107.207   | 1.125.675   | 15.269.535 |
| 12                                   | Nguyễn Thanh Tâm   | 4,32        | 0,2   | 0,5   |       | 2,26           | 20%                     | 0,904                   |               |                  | 8,18                     | 19.150.560               |                               | 19.150.560 | 1.015.373 | 190.382 | 126.922   | 1.332.677   | 17.817.883 |
| 13                                   | Vàng Thị Kim Hoir  | 3,99        | 0,15  | 0,5   |       | 2,07           | 18%                     | 0,745                   |               |                  | 7,46                     | 17.445.168               |                               | 17.445.168 | 914.509   | 171.471 | 114.314   | 1.200.294   | 16.244.874 |
| 14                                   | Bùi Thị Hương      | 3,03        |       | 0,5   |       | 1,52           | 12%                     | 0,364                   |               |                  | 5,41                     | 12.656.124               |                               | 12.656.124 | 635.282   | 119.115 | 79.410    | 833.808     | 11.822.316 |
| 15                                   | Đặng Thị Hoa       | 3,96        |       | 0,5   |       | 1,98           | 17%                     | 0,673                   |               |                  | 7,11                     | 16.644.888               |                               | 16.644.888 | 867.335   | 162.625 | 108.417   | 1.138.377   | 15.506.511 |
| 16                                   | Bê Thị Thân        | 3,99        |       | 0,5   |       | 2,00           | 14%                     | 0,559                   |               |                  | 7,04                     | 16.482.024               |                               | 16.482.024 | 851.498   | 159.656 | 106.437   | 1.117.591   | 15.364.433 |
| 17                                   | Bạc Thị Thanh      | 4,32        |       | 0,5   |       | 2,16           | 17%                     | 0,734                   |               |                  | 7,71                     | 18.051.696               |                               | 18.051.696 | 946.184   | 177.409 | 118.273   | 1.241.866   | 16.809.830 |
| 18                                   | Thái Thị Tuất      | 3,99        |       | 0,5   |       | 2,00           | 18%                     | 0,718                   |               |                  | 7,20                     | 16.855.488               |                               | 16.855.488 | 881.375   | 165.258 | 110.172   | 1.156.805   | 15.698.683 |

| TT | Họ và tên            | Lương hệ số    |             |              |             |                      |                                            |                |                                         |                     |                          | BHXH trả<br>thay lương | Ngày hưởng<br>lương thực tế | Các khoản trừ vào lương 10,5% |                  |                  |                   | Thực lĩnh          | Ghi<br>chú |
|----|----------------------|----------------|-------------|--------------|-------------|----------------------|--------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------|---------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------------|------------------|------------------|-------------------|--------------------|------------|
|    |                      | Hệ số<br>lương | PC CV       | PC<br>KV     | PCT<br>N    | PC ưu<br>đãi<br>nghề | Số<br>năm<br>hướn<br>g<br>PCT<br>NN<br>(%) | Hệ số<br>PCTNN | Số<br>năm<br>hưởng<br>PCTN<br>VK<br>(%) | Hệ số<br>PCTN<br>VK | Cộng hệ<br>số            | Tiền lương<br>tháng    |                             | 8% BHXH                       | 1,5% BHYT        | 1% BHTN          | Cộng              |                    |            |
| A  | B                    | 1              | 2           | 3            | 4           | 5                    | 6                                          | 7,000          | 8                                       | 9                   | 10=1+2<br>+3+4+6<br>+8+9 | 11                     | 12                          | 14                            | 15               | 16               | 17=14+15+16       | 17                 | 18         |
| 19 | Lò Thị Hưng          | 3,99           | 0,15        | 0,5          |             | 2,07                 | 18%                                        | 0,745          |                                         |                     | 7,46                     | 17.445.168             |                             | 914.509                       | 171.471          | 114.314          | 1.200.294         | 16.244.874         |            |
| 20 | Ng T Tuyết Chinh     | 3,99           |             | 0,5          |             | 2,00                 | 18%                                        | 0,718          |                                         |                     | 7,20                     | 16.855.488             |                             | 881.375                       | 165.258          | 110.172          | 1.156.805         | 15.698.683         |            |
| 21 | Nguyễn Thị Biên      | 3,34           |             | 0,5          |             | 1,67                 | 14%                                        | 0,468          |                                         |                     | 5,98                     | 13.987.584             |                             | 712.783                       | 133.647          | 89.098           | 935.527           | 13.052.057         |            |
| 22 | Nguyễn Thị Hòa       | 3,66           |             | 0,5          |             | 1,83                 | 13%                                        | 0,476          |                                         |                     | 6,47                     | 15.129.972             |                             | 774.222                       | 145.167          | 96.778           | 1.016.166         | 14.113.806         |            |
| 23 | Đào Thị Tươi         | 3,99           |             | 0,5          |             | 2,00                 | 17%                                        | 0,678          |                                         |                     | 7,16                     | 16.762.122             |                             | 873.906                       | 163.857          | 109.238          | 1.147.001         | 15.615.121         |            |
| 24 | Thùng Thị Quy        | 2,72           |             | 0,5          |             | 1,36                 | 7%                                         | 0,190          |                                         |                     | 4,77                     | 11.162.736             |                             | 544.827                       | 102.155          | 68.103           | 715.085           | 10.447.651         |            |
| 25 | Đoàn Thị Thủy        | 3,34           |             | 0,5          |             | 1,67                 | 14%                                        | 0,468          |                                         |                     | 5,98                     | 13.987.584             |                             | 712.783                       | 133.647          | 89.098           | 935.527           | 13.052.057         |            |
| 26 | Cà Thị Hiền          | 2,41           |             | 0,5          |             | 1,21                 | 7%                                         | 0,169          |                                         |                     | 4,28                     | 10.023.858             |                             | 482.733                       | 90.512           | 60.342           | 633.587           | 9.390.271          |            |
| 27 | Hà Thu Hiền          | 3,65           | 0,15        | 0,5          |             | 1,90                 | 17%                                        | 0,646          |                                         |                     | 6,85                     | 16.019.640             |                             | 832.291                       | 156.055          | 104.036          | 1.092.382         | 14.927.258         |            |
| 28 | Nguyễn Thị Lanh      | 3,34           |             | 0,5          |             | 1,67                 | 13%                                        | 0,434          |                                         |                     | 5,94                     | 13.909.428             |                             | 706.530                       | 132.474          | 88.316           | 927.321           | 12.982.107         |            |
| 29 | Phạm T. Thủy Mơ      | 4,65           | 0,15        | 0,50         |             | 2,40                 | 24%                                        | 1,152          |                                         |                     | 8,85                     | 20.713.680             |                             | 1.114.214                     | 208.915          | 139.277          | 1.462.406         | 19.251.274         |            |
| 30 | Lò Thị Thư           | 3,33           |             | 0,50         |             | 1,67                 | 9%                                         | 0,300          |                                         |                     | 5,79                     | 13.559.598             |                             | 679.480                       | 127.402          | 84.935           | 891.817           | 12.667.781         |            |
| 31 | Vũ Thị Rồi           | 3,99           |             | 0,50         |             | 2,00                 | 18%                                        | 0,718          |                                         |                     | 7,20                     | 16.855.488             |                             | 881.375                       | 165.258          | 110.172          | 1.156.805         | 15.698.683         |            |
| 32 | Nguyễn Thị Hoài      | 3,65           |             | 0,50         |             | 1,83                 | 19%                                        | 0,694          |                                         |                     | 6,67                     | 15.604.290             |                             | 813.103                       | 152.457          | 101.638          | 1.067.198         | 14.537.092         |            |
| 33 | Quảng Thị Yển        | 3,03           |             | 0,50         |             | 1,52                 | 9%                                         | 0,273          |                                         |                     | 5,32                     | 12.443.418             |                             | 618.265                       | 115.925          | 77.283           | 811.473           | 11.631.945         |            |
| 34 | Vũ Thị Thảo          | 2,72           |             | 0,50         |             | 1,36                 | 8%                                         | 0,218          |                                         |                     | 4,80                     | 11.226.384             |                             | 549.919                       | 103.110          | 68.740           | 721.768           | 10.504.616         |            |
| 35 | Vì Thị Hồng          | 2,72           |             | 0,50         |             | 1,36                 | 8%                                         | 0,218          |                                         |                     | 4,80                     | 11.226.384             |                             | 549.919                       | 103.110          | 68.740           | 721.768           | 10.504.616         |            |
| 36 | Lại Thị Đình         | 3,65           |             | 0,50         |             | 1,83                 | 16%                                        | 0,584          |                                         |                     | 6,56                     | 15.348.060             |                             | 792.605                       | 148.613          | 99.076           | 1.040.294         | 14.307.766         |            |
| 37 | Lò Thị Khánh         | 3,96           |             | 0,50         |             | 1,98                 | 21%                                        | 0,832          |                                         |                     | 7,27                     | 17.015.544             |                             | 896.988                       | 168.185          | 112.123          | 1.177.296         | 15.838.248         |            |
| 38 | Lê Hoàn              | 3,66           |             | 0,5          |             |                      |                                            |                |                                         |                     | 4,16                     | 9.734.400              |                             | 685.152                       | 128.466          | 85.644           | 899.262           | 8.835.138          |            |
| 39 | Phạm Thị Vân Anh     | 3,66           | 0,2         | 0,5          | 0,10        |                      |                                            |                |                                         |                     | 4,46                     | 10.436.400             |                             | 722.592                       | 135.486          | 90.324           | 948.402           | 9.487.998          |            |
|    |                      |                |             |              |             |                      |                                            |                |                                         |                     |                          |                        |                             |                               |                  |                  |                   |                    |            |
|    | <b>Cộng biên chế</b> | <b>149,70</b>  | <b>2,80</b> | <b>19,50</b> | <b>0,10</b> | <b>72,93</b>         | <b>6,44</b>                                | <b>27,03</b>   | <b>x</b>                                | <b>0,88</b>         | <b>272,94</b>            | <b>638.682.806</b>     | <b>0</b>                    | <b>33.772.990</b>             | <b>6.332.436</b> | <b>4.221.624</b> | <b>44.327.049</b> | <b>594.355.757</b> |            |

II. Lương lao động hợp đồng

